

Số: /BKHCN-ĐTGT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Kính gửi:

.....

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (sau đây gọi là dự thảo Thông tư).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị nghiên cứu và cho ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư nêu trên (xin gửi kèm theo dự thảo Công văn này: (1) dự thảo Tờ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Thông tư; (2) dự thảo Thông tư).

Văn bản góp ý xin gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 20/6/2023. Thông tin cần trao đổi, đề nghị liên hệ anh Đặng Quốc Huy, Chuyên viên Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ, điện thoại: 0985200545, email: dqhuy@most.gov.vn.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ ĐTGT (ĐQH).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Xuân Định

DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẤY Ý KIẾN

(kèm theo Công văn số /BKHCN-ĐTĐ ngày tháng năm 2023)

I. Các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Bộ Quốc phòng;
2. Bộ Công an;
3. Bộ Ngoại giao;
4. Bộ Tư pháp;
5. Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
6. Bộ Tài chính;
7. Bộ Công thương;
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
9. Bộ Giao thông vận tải;
10. Bộ Xây dựng;
11. Bộ Tài nguyên và Môi trường;
12. Bộ Thông tin và Truyền thông;
13. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
15. Bộ Giáo dục và Đào tạo;
16. Bộ Y tế;
17. Văn phòng Chính phủ;
18. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
19. Ủy ban Dân tộc.

II. Các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

20. Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên;
21. Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật;
22. Vụ Công nghệ cao;
23. Vụ Kế hoạch - Tài chính;
24. Vụ Pháp chế;
25. Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương;
26. Văn phòng Bộ;
27. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;
28. Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ;
29. Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia;
30. Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
31. Cục Sở hữu trí tuệ;
32. Cục Năng lượng nguyên tử;
33. Cục An toàn bức xạ và hạt nhân;
34. Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc.

III. Các địa phương: 63 UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.**IV. Các Hội, Hiệp hội ngành nghề**

STT	Tên các Hội, Hiệp hội ngành nghề	Địa chỉ
1	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI	Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
2	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	Lô D20, Ngõ 19 Phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.
3	Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	Tầng 10, nhà D, Khách sạn Thể thao Hacinco, 15 Phố Lê Văn Thiêm, Nhân Chính, Thanh Xuân, TP. Hà Nội
4	Hiệp hội Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài	Phòng 703, số 65 Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội
5	Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam	Phòng 605, Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
6	Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam	Phòng 1302, tầng 13 tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng - Phường Trung Hoà - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.
7	Hiệp hội doanh nghiệp Hoa Kỳ tại Việt Nam (AMCHAM)	New World Hotel, Phòng 323, số 76 Lê Lai, quận 1, TP. Hồ Chí Minh)
8	Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam	5B Tôn Đức Thắng, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
9	Hiệp Hội Năng Lượng Việt Nam	Phòng 406-407-408, Tòa nhà Văn phòng, số 87 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.
10	Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	Tầng 3, Số 91 Láng Hạ, Hà Nội
11	Hiệp Hội Titan Việt Nam	30B, Đoàn Thị Điểm, Hà Nội
12	Hiệp Hội Công Nghiệp Kỹ Thuật Điện Việt Nam	Phòng 302, Tòa Nhà CTM, 299, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
13	Hiệp hội doanh nghiệp Điện tử Việt Nam (VEIA)	Tầng 11, Tòa nhà MIPEC TOWER 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
14	Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam (VINASA)	Tầng 11, tòa nhà Cung Trí thức thành phố, 01 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội
15	Hiệp Hội In Việt Nam	25A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
16	Hiệp hội Da - Giày Việt Nam (LEFASO)	Tầng 3, 160 Đường Hoàng Hoa Thám, Quận Tây Hồ, Hà Nội
17	Hiệp hội Bia - Rượu - Nước giải khát Việt Nam	Tầng 2 - Tòa nhà Bộ Công Thương - Số 655 Phạm Văn Đồng- Quận Bắc Từ Liêm - Hà Nội.
18	Hiệp hội doanh nghiệp Dược Việt	12 Ngô Tất Tố, Đống Đa, Hà Nội

STT	Tên các Hội, Hiệp hội ngành nghề	Địa chỉ
	Nam (VNPCA)	
19	Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS)	Tầng 15, Khu VP tòa nhà C1 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội.
20	Hiệp hội Cà phê và Ca cao Việt Nam	Số 5, Ông ích Khiêm, Ba Đình, Hà Nội
21	Hiệp hội Chè Việt Nam (VITAS)	Tầng 3, số 46 Tầng Bạt Hồ, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
22	Hiệp hội Sắn Việt Nam	Số 3, Ngõ 479, Đường Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội
23	Hiệp hội Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
24	Hiệp hội Nhựa Việt Nam	156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
25	Hiệp Hội Bông Sợi Việt Nam	1265 Hoàng Sa, P.5, Quận Tân Bình, TP. HCM
26	Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam	Số 59 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.
27	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)	Số 7 đường Nguyễn Quý Cảnh, Phường An Phú, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh
28	Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS)	135 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
29	Hiệp hội Bao bì Việt Nam	81 đường số 5, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
30	Hội Các ngành Sinh học Việt Nam	P.203 nhà A10 Viện Công nghệ sinh học, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.
31	Hội Khoa Học Kỹ Thuật An Toàn Thực Phẩm Việt Nam	Phòng 505, Tầng 5, Nhà 9 Tầng, 135 Núi Trúc, Q. Ba Đình, Hà Nội
32	Hội Khoa Học Kỹ Thuật Lâm Nghiệp Việt Nam	114 Hoàng Quốc Việt, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

V. Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước

STT	Tên các các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước	Địa chỉ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
2	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

STT	Tên các các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước	Địa chỉ
3	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản	226 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	18 Láng Hạ - phường Thành Công-quận Ba Đình - Hà Nội
5	Tập đoàn Dệt- May Việt Nam	Số 25 phố Bà Triệu và 41 Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
6	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	18 Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
7	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Lô D26, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
8	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1A Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
9	Tổng Công ty Cà phê Việt Nam	Số 211-213-213A Trần Huy Liệu, P.8, Phú Nhuận TP.Hồ Chí Minh
10	Tổng Công ty Giấy Việt Nam	25A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
11	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
12	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội.
13	Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy	172 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, Hà Nội
14	Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam	25A Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
15	Tổng Công ty Thép Việt Nam	91 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
16	Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Hà Nội
17	Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	118 Lê Duẩn, Hà Nội

Số: /TTr-ĐTĐG

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

Kính gửi: Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt

Thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 486/QĐ-BKHCN ngày 23/3/2023 của Bộ trưởng phê duyệt Danh mục các văn bản soạn thảo mới năm 2023 và Quyết định số 544/QĐ-BKHCN ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch công tác trọng tâm năm 2023 của các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ xin báo cáo Bộ trưởng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH THÔNG TƯ

- Ngày 17/6/2020, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, trong đó tại điểm a khoản 4 Điều 44 quy định:

“Điều 44. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư

4. Khi hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư mà nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án đầu tư và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật thì được xem xét gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư nhưng không quá thời hạn tối đa quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trừ các dự án đầu tư sau đây:

a) Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên”.

- Triển khai hướng dẫn chi tiết Điều 44 của Luật Đầu tư nêu trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây gọi là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP), trong đó khoản 10 Điều 27 quy định:

“Điều 27. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư

10. Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên không được điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư gồm:

*a) Dự án sử dụng dây chuyền công nghệ khi hoạt động **không** đáp ứng*

quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; **hoặc** công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) **hoặc** hiệu suất của dây chuyền công nghệ còn lại **dưới 85%** so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng **vượt quá 15%** so với thiết kế.

Trường hợp không có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

b) Dự án sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam **có tuổi vượt quá 10 năm hoặc** khi hoạt động **không** đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực **có tuổi vượt quá 10 năm** nhưng không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên”.

Theo quy định tại khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, dự án đầu tư được xác định **không** sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên **khi đáp ứng đồng thời** các nội dung sau:

(1) Sử dụng dây chuyền công nghệ:

+ Khi hoạt động đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

+ Công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất của dây chuyền công nghệ còn lại **bằng hoặc trên 85%** so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế.

+ Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng **bằng hoặc dưới 15%** so với thiết kế;

(2) Sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam:

+ Có tuổi **bằng hoặc dưới 10 năm**. Trường hợp máy móc, thiết bị **có tuổi trên 10 năm** thì phải đáp ứng quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên;

+ Khi hoạt động đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

- Tại khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định:

“Điều 27. Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư

11. Việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại khoản 10 Điều này được thực hiện như sau:

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức việc xác định công nghệ của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ;

b) Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức việc xác định công nghệ của dự án đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này;

c) Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước. Trong trường hợp dự án đầu tư được tiếp tục gia hạn thời hạn hoạt động thì toàn bộ kinh phí thực hiện do nhà đầu tư chi trả;

d) Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”.

Triển khai quy định tại điểm d khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP nêu trên và thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Công văn số 2862/VPCP-KGVX ngày 09/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao; giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ; xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Quyết định này sẽ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo các tiêu chí quy định tại điểm a, điểm b khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trong đó bao gồm quy định cả hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Với các quy định nêu trên của pháp luật về đầu tư, việc Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (sau đây gọi là Thông tư) để triển khai thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư là thực sự rất cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư, đồng thời:

1.1. Báo cáo Lãnh đạo Bộ đề nghị 63 tỉnh/thành phố cung cấp thông tin dự án đầu tư sắp hết thời gian hoạt động. Qua thông tin cung cấp của các địa phương gửi về cho thấy tổng số dự án đầu tư sắp hết thời gian hoạt động (thời hạn còn lại từ 01 đến 5 năm) thuộc lĩnh vực sản xuất trên toàn quốc có 1.222 dự án, trong đó:

- Chia theo lĩnh vực hoạt động: khai khoáng: 453 dự án; công nghiệp chế biến, chế tạo: 740 dự án; sản xuất và phân phối điện điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí: 04 dự án; sản xuất cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải: 25 dự án.

- Chia theo thời gian hoạt động còn lại: 1 năm: 232 dự án; 2 năm: 277 dự án; 3 năm: 281 dự án; 4 năm: 240 dự án; 5 năm: 192 dự án.

1.2. Báo cáo Lãnh đạo Bộ đề thành lập Đoàn đi khảo sát thực tế tại 4 địa phương gồm: Hải Phòng, Hưng Yên, Hồ Chí Minh, Đồng Nai. Theo đó, Đoàn khảo sát đã làm việc với một số doanh nghiệp và với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất tại 4 địa phương để trao đổi, khảo sát, lấy thông tin phục vụ cho quá trình nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư (đã báo cáo kết quả khảo sát thực tế các dự án đầu tư sắp hết thời gian hoạt động gửi Lãnh đạo Bộ tại Công văn số 32/ĐTĐ ngày 10/02/2023).

1.3. Báo cáo Lãnh đạo Bộ có Quyết định số 435/QĐ-BKHCN ngày 22/3/2023 về việc thành lập Tổ soạn thảo Thông tư gồm 13 thành viên, trong đó có 5 người đến từ 5 Bộ (gồm: Công Thương; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tin và truyền thông); 5 người đến từ 4 đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (gồm: Vụ Pháp chế, Vụ Công nghệ cao, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng). Tổ soạn thảo Thông tư đã được tổ chức họp vào ngày 24/5/2023. Theo đó, các thành viên Tổ soạn thảo đã nghiên cứu, đóng góp các ý kiến đối với dự thảo Thông tư.

1.4. Báo cáo Lãnh đạo Bộ tổ chức lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, hiệp hội ngành nghề, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước và các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (Theo Công văn số .../BKHCN-ĐTĐ ngày .../.../2023). Đồng thời, đã đăng tải dự thảo Thông tư trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ từ ngày .../.../2023.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã nhận được ý kiến góp ý của ... cơ quan, đơn vị bao gồm: (*Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình được kèm theo*).

2. Nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ đã hoàn chỉnh dự thảo Thông tư, dự thảo Tờ trình và gửi Vụ Pháp chế thẩm định (*Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định xin gửi kèm theo*).

3. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ đã chỉnh lý dự thảo Thông tư và xin ý kiến của các Thứ trưởng (*Báo cáo tiếp thu ý kiến của các Thứ trưởng xin gửi kèm theo*).

4. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Thứ trưởng, Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ đã hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Thông tư để trình Bộ trưởng xem xét, ban hành.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư gồm 6 Điều, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh, trong đó quy định Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị được sử dụng để sản xuất của dự án đầu tư, có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, làm căn cứ cho việc xem xét, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng, trong đó quy định 2 nhóm đối tượng gồm: (1) Dự án đầu tư có sử dụng công nghệ đề nghị được gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư; (2) Cơ quan có thẩm quyền xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; nhà đầu tư dự án và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Điều 3 quy định giải thích từ ngữ, trong đó xác định các khái niệm, thuật ngữ giúp cho việc hiểu thống nhất trong toàn bộ văn bản đối với các cụm từ: "Công nghệ", "Dây chuyền công nghệ", "Máy móc, thiết bị"; "Tuổi máy móc, thiết bị".

4. Điều 4 quy định về xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Đây là nội dung cốt lõi của dự thảo Thông tư. Theo đó:

4.1. Khoản 1 Điều 4 quy định 4 nội dung để xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên gồm:

4.1.1. Điểm a khoản 1 Điều 4 quy định: "*Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam quy định tại Phụ lục III Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ*".

Cơ sở quy định nội dung này là tại khoản 1 Điều 11 Luật Chuyển giao công nghệ quy định tiêu chí công nghệ cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam gồm: (1) Công nghệ không đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo đảm sức khỏe con người, bảo vệ tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học; (2) Công nghệ tạo ra sản phẩm gây hậu quả xấu đến

phát triển kinh tế - xã hội; ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội; (3) Công nghệ; máy móc, thiết bị kèm theo công nghệ không còn sử dụng phổ biến và chuyên giao ở các quốc gia đang phát triển và không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; (4) Công nghệ sử dụng hóa chất độc hại hoặc phát sinh chất thải không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; (5) Công nghệ sử dụng chất phóng xạ, tạo ra chất phóng xạ không đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

Trên cơ sở các tiêu chí của Luật Chuyển giao công nghệ nêu trên, Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ đã ban hành Phụ lục III Danh mục công nghệ cấm chuyển giao. Theo đó, liên quan đến hoạt động sản xuất của dự án đầu tư, Danh mục công nghệ cấm chuyển từ nước ngoài vào Việt Nam đã quy định những công nghệ cấm chuyển giao trong một số ngành, lĩnh vực sau: điện tử; viễn thông; y tế; sinh học; khai khoáng; công nghiệp chế biến, chế tạo; nông, lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng; giao thông đường sắt; xử lý chất thải.

Việc quy định công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao trong Thông tư là cơ sở để đánh giá về sự lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên của công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị đã được quy định tại pháp luật về chuyển giao công nghệ. Theo đó không cho dự án đầu tư được gia hạn thời hạn hoạt động nếu sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao (*trường hợp này chủ yếu có thể xảy ra đối với trường hợp dự án sử dụng công nghệ trước khi có quy định về Danh mục công nghệ cấm chuyển giao của pháp luật về chuyển giao công nghệ*).

4.1.2. Trường hợp Danh mục công nghệ cấm chuyển giao chưa được sửa đổi, bổ sung, cập nhật kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tiễn và phù hợp đối tượng công nghệ sử dụng tại thời điểm xem xét việc gia hạn thời hạn thực hiện dự án đầu tư, trên cơ sở tiêu chí công nghệ cấm chuyển giao quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Chuyển giao công nghệ, quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động, Luật Bảo vệ môi trường, các điểm từ điểm b đến điểm e khoản 1 Điều 4 quy định các nội dung sau để xác định công nghệ không lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường:

b) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ đáp ứng quy định của quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động hoặc đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ sản xuất, sử dụng hóa chất nguy hiểm đáp ứng quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;

d) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ phát sinh chất thải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

đ) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ sử dụng chất phóng xạ, tạo ra chất phóng xạ đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

e) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ không tạo ra sản

phẩm gây hậu quả xấu đến phát triển kinh tế - xã hội; ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội;"

4.1.3. Điểm g khoản 1 Điều 4 quy định: "*Được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với quy định hiện hành của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN liên quan về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, máy móc, thiết bị phải được sản xuất phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật hiện hành của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường".*

Đây là nội dung đánh giá đến sự lạc hậu hay không lạc hậu của máy móc thiết bị dựa trên xem xét đến yếu tố nguồn gốc, xuất xứ của máy móc, thiết bị. Nếu máy móc, thiết bị được sản xuất theo tiêu chuẩn không còn phù hợp với quy định hiện hành của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường hoặc không còn phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật hiện hành của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường thì dự án không được gia hạn (ví dụ: lò đốt chất thải công nghiệp được sản xuất đáp ứng QCVN 30:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải công nghiệp, nhưng tại thời điểm xem xét gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư, QCVN 30:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải lò đốt chất thải công nghiệp đã được thay thế bởi QCVN 30:2012/BTNMT về lò đốt chất thải công nghiệp. Theo đó, thông số của lò đốt chất thải công nghiệp được sản xuất phù hợp với QCVN 30:2010/BTNMT không còn đáp ứng quy định hiện hành là QCVN 30:2012/BTNMT). Bên cạnh đó, quy định này cũng là yếu tố nhằm chỉ xem xét để cho phép tiếp tục sử dụng những máy móc, thiết bị được sản xuất ở Việt Nam hoặc được sản xuất ở những nước có trình độ tiên tiến, cao hơn Việt Nam (G7, Hàn Quốc).

4.1.4. Điểm h khoản 1 Điều 4 quy định: "*Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng của máy móc, thiết bị không vượt quá 15% so với thiết kế".*

Đây là nội dung nhằm không cho dự án sử dụng các máy móc, thiết bị "thâm dụng tài nguyên" khi xem xét, gia hạn thời hạn hoạt động đối với dự án.

4.1.5. Điểm i khoản 1 Điều 4 quy định: "*Được duy tu, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định của nhà sản xuất".*

Chất lượng, tuổi thọ của máy móc, thiết bị phụ thuộc rất nhiều vào việc được duy tu, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, được sửa chữa, thay thế các bộ phận, linh kiện hỏng hóc, hao mòn trong quá trình hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của nhà sản xuất máy móc, thiết bị đó. Mặt khác khoản 5 Điều 16 Luật An toàn, vệ sinh lao động cũng quy định người sử dụng lao động phải có trách nhiệm: "*Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, vật tư, chất, nhà xưởng, kho tàng".* Do vậy, nội dung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 dự thảo Thông tư nhằm đánh giá định tính khả năng tiếp tục hoạt động của máy móc, thiết bị nếu dự án đầu tư được tiếp tục gia hạn, cũng như đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, nhất là đối với những máy móc, thiết bị có thời gian hoạt động nhiều năm, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

4.2. Khoản 2 Điều 4 quy định việc xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên được thực hiện khi nhà đầu tư dự án đề nghị cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (là Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (đang được Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ).

5. Điều 5 và Điều 6 quy định về Tổ chức thực hiện và Hiệu lực thi hành. Trong đó, giao Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ tổ chức triển khai thực hiện. Thông tư sẽ có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật số 63/2020/QH14.

Trên đây là những nội dung chủ yếu của dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Vụ ĐTG (ĐQH).

VỤ TRƯỞNG

Số: /2023/TT-BKHCCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO**THÔNG TƯ****Hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị được sử dụng để sản xuất của dự án đầu tư, có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại điểm b khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP), làm cơ sở xem xét, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Dự án đầu tư có sử dụng công nghệ đề nghị được gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Cơ quan có thẩm quyền xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; nhà đầu tư dự án và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Công nghệ* là giải pháp, quy trình, bí quyết có sử dụng máy móc, thiết bị dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm của dự án đầu tư.

2. *Dây chuyền công nghệ* là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo sơ đồ, quy trình công nghệ đã thiết kế, bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất.

3. *Máy móc, thiết bị* là một kết cấu hoàn chỉnh, thuộc dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

4. *Tuổi máy móc, thiết bị* là thời gian (tính theo năm) được xác định từ năm sản xuất đến năm thực hiện giám định.

Điều 4. Căn cứ xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

1. Máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên khi đáp ứng các quy định sau:

a) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam quy định tại Phụ lục III Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

b) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ đáp ứng quy định của quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động hoặc đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ sản xuất, sử dụng hóa chất nguy hiểm đáp ứng quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;

d) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ phát sinh chất thải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

đ) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ sử dụng chất phóng xạ, tạo ra chất phóng xạ đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

e) Công nghệ sử dụng máy móc, thiết bị là công nghệ không tạo ra sản phẩm gây hậu quả xấu đến phát triển kinh tế - xã hội; ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội;

g) Được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với quy định hiện hành của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN liên quan về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, máy móc, thiết bị phải được sản xuất phù hợp với chỉ tiêu kỹ

thuật hiện hành của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

h) Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng của máy móc, thiết bị không vượt quá 15% so với thiết kế;

i) Được duy tu, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định của nhà sản xuất.

2. Việc xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên được thực hiện khi nhà đầu tư dự án đề nghị cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vấn đề vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2023.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đối với văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ KH&CN;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN, Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, PC, DTG.

BỘ TRƯỞNG

